

XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÃNH ĐẠO CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - NỀN TẢNG CHO CUỘC CÁCH MẠNG TINH GỌN TỔ CHỨC BỘ MÁY HIỆN NAY

TS LÊ THỊ HIỀN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 30/3/2025; Ngày phản biện: 31/3/2025; Ngày duyệt đăng: 14/4/2026.

● **Tóm tắt:** Trong giai đoạn hiện nay, khi Đảng và Nhà nước đang triển khai mạnh mẽ cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy và đổi mới phương thức lãnh đạo, yêu cầu xây dựng phong cách lãnh đạo của người đứng đầu theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở nên cấp bách. Bài viết phân tích bốn đặc trưng cơ bản trong phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh, bao gồm: 1) Cách mạng, khoa học, năng động, sáng tạo; 2) Sâu sát, gần dân; 3) Dân chủ nhưng quyết đoán; 4) Khéo dùng người, trọng dụng nhân tài - đồng thời liên hệ với thực tiễn xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước trong bối cảnh hiện nay.

● **Từ khóa:** Hồ Chí Minh; Phong cách lãnh đạo; Cách mạng; Tinh gọn tổ chức bộ máy.



Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đất nước ta đang tiến hành đồng thời nhiều cuộc cải cách lớn như hoàn thiện thể chế, chuyển đổi số quốc gia và đặc biệt là cuộc cách mạng tinh gọn, tinh giản bộ máy nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/2/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Sự thay đổi này đặt ra yêu cầu mới đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị - phải có

tâm, đủ tầm và phong cách lãnh đạo phù hợp nhằm xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phong cách lãnh đạo, theo Hồ Chí Minh, là biểu hiện sinh động của nhân cách chính trị, trí tuệ và đạo đức cách mạng của người cán bộ. Người khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém” (Hồ Chí Minh, 2011c, 309). Do đó, việc học tập và làm theo phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh không chỉ là yêu cầu đạo đức, mà còn là giải pháp quan trọng để thích ứng với mô hình bộ máy trong bối cảnh hiện nay.

1. Phong cách cách mạng, khoa học, năng động, sáng tạo

Hồ Chí Minh luôn coi phong cách cách mạng và khoa học là nền tảng của năng lực lãnh đạo. Người nhấn mạnh: “Chẳng những phải lãnh đạo quần chúng, mà lại phải học hỏi quần chúng”

(Hồ Chí Minh, 2011c, 325). Theo Người, chỉ có người biết học hỏi từ Nhân dân, biết lắng nghe hơi thở cuộc sống, mới có thể lãnh đạo đúng, lãnh đạo trúng và được Nhân dân tin yêu, ủng hộ. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, phong cách cách mạng, khoa học của người lãnh đạo được thể hiện ở sự thống nhất giữa tính đảng, tính nguyên tắc cao với tính năng động, sáng tạo, sự nhạy bén với cái mới. Người đứng đầu phải “trung với nước, hiếu với dân” (Hồ Chí Minh, 2011g, 468), coi đó là phẩm chất chính trị cơ bản, thể hiện trong mọi hoạt động. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định, điều chủ chốt trong phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo là phải: “Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng. Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc” (Hồ Chí Minh, 2011f, 603). Đó là nền tảng tư tưởng để người lãnh đạo, người đứng đầu rèn luyện bản lĩnh, phẩm chất và phong cách lãnh đạo chân chính, luôn giữ vững lập trường cách mạng, đồng thời không ngừng tìm tòi, đổi mới sáng tạo trong hoạt động thực tiễn.

Nhiệt tình cách mạng là một yếu tố cơ bản trong phong cách của người lãnh đạo. Có nhiệt tình cách mạng, người cán bộ mới say mê, tận tụy, chủ động, sáng tạo trong công việc, đồng thời dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, luôn khát khao tìm ra những phương án tối ưu để hoàn thành nhiệm vụ. Theo Hồ Chí Minh, người lãnh đạo phải vừa “hồng” vừa “chuyên”, tức là vừa có đạo đức cách mạng, vừa có trình độ, năng lực chuyên môn, biết kiên trì, chịu đựng gian khổ, gương mẫu trong mọi hoàn cảnh, phải nhìn xa trông rộng, không được “tham chút lợi nhỏ nhất thời” (Hồ Chí Minh, 2011a, 645). Chính tinh thần đó tạo nên phong cách lãnh đạo khoa học, có tầm nhìn chiến lược, chủ động và sáng tạo.

Tuy nhiên, Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh rằng,

nhiệt tình cách mạng chỉ có hiệu quả khi gắn liền với tri thức khoa học. Người cảnh báo, nếu chỉ có nhiệt tình mà thiếu hiểu biết khoa học thì dễ rơi vào duy tâm, duy ý chí, thậm chí có thể làm sai lệch chủ trương, chính sách. Vì vậy, Người yêu cầu cán bộ lãnh đạo phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, nghiệp vụ, nắm vững tình hình trong nước và thế giới để làm việc có cơ sở, có phương pháp. Người căn dặn: “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế. Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi. Thế giới ngày ngày đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011e, 377). Học tập và rèn luyện theo tư tưởng Hồ Chí Minh chính là quá trình bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, nói đi đôi với làm. Người khẳng định: “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi” (Hồ Chí Minh, 2011c, 273-274). Và “Làm mà không có lý luận thì không khác gì đi mò trong đêm tối, vừa chậm chạp vừa hay vấp vấp” (Hồ Chí Minh, 2011d, 257).

Như vậy, lý luận phải gắn với thực tiễn, còn thực tiễn phải được soi sáng bởi lý luận. Người nhấn mạnh: “Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông” (Hồ Chí Minh, 2011f, 95). Đó là yêu cầu tất yếu đối với cán bộ lãnh đạo - phải biết vận dụng sáng tạo lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoàn cảnh cụ thể của đất nước, không rập khuôn, giáo điều mà phải “đi bất biến, ứng vạn biến”. Kiên định nguyên tắc, giữ vững đường lối của Đảng là cái bất biến, song phương pháp, biện pháp và cách thức thực hiện phải mềm dẻo, linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế. Theo Hồ Chí Minh, mục tiêu tối thượng của cách mạng là “xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh” (Hồ Chí Minh, 2011f, 383), song con đường đạt đến mục tiêu đó phải được xác

định sáng tạo qua từng giai đoạn, từng nhiệm vụ cụ thể.

Trong bối cảnh hiện nay, khi bộ máy hành chính được tổ chức theo hướng tinh gọn, đa nhiệm và liên thông, yêu cầu về một phong cách lãnh đạo cách mạng, khoa học, năng động và sáng tạo càng trở nên cấp thiết. Tính “đa nhiệm” đòi hỏi mỗi cá nhân, mỗi tổ chức phải đảm nhận được nhiều chức năng, nhiệm vụ khác nhau nhằm giảm đầu mối, tăng hiệu quả. Trong khi đó, “liên thông” hướng tới sự phối hợp thông suốt giữa các cấp, ngành để bảo đảm tính đồng bộ và tránh chồng chéo. Trong bối cảnh đó, người đứng đầu không chỉ có bản lĩnh chính trị vững vàng, mà phải có năng lực điều hành, dám đổi mới, biết ứng dụng khoa học - công nghệ và khơi dậy sức sáng tạo của tập thể. Ngược lại, nếu vẫn duy trì tư duy cũ kỹ, ngại đổi mới, sợ trách nhiệm thì dù bộ máy có tinh giản đến đâu cũng khó đạt được hiệu quả thực chất.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện hiện nay, người đứng đầu phải ra quyết định dựa trên cơ sở khoa học, dựa vào bằng chứng và thực tiễn khách quan. Đồng thời, cần phát huy tinh thần cầu thị, dám nhận khuyết điểm, dám sửa sai, biết tổng kết kinh nghiệm để hoàn thiện phong cách lãnh đạo. Phong cách lãnh đạo khoa học được thể hiện ở tư duy có phương pháp, hành động có kế hoạch, kiểm tra có nguyên tắc, tổng kết có cơ sở. Chỉ khi đó, bộ máy hành chính mới thật sự “gọn mà mạnh”, “ít người nhưng hiệu quả cao”, phát huy được tinh thần cách mạng và sức sáng tạo trong mọi cấp, mọi ngành.

2. Phong cách lãnh đạo sâu sát

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, phong cách lãnh đạo sâu sát, gần dân, hiểu dân, trọng dân là một trong những phẩm chất đặc biệt của người cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Người không chỉ nêu lý luận, mà còn là tấm gương sáng về thực hành. Theo thống kê của Bảo tàng Hồ Chí Minh, chỉ trong 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1955-1965), dù tuổi cao và công việc bận rộn, Người đã thực hiện hơn 700 lượt đi thăm các địa

phương, công trường, xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị bộ đội, từ miền núi đến hải đảo. Bình quân mỗi năm, Người có hơn 60 chuyến đi cơ sở, mỗi tháng gần 6 lần trực tiếp gặp gỡ, thăm hỏi và kiểm tra tình hình thực tế. Bên cạnh đó, mỗi ngày, Người đều đọc báo, đọc thư của Nhân dân gửi đến; gặp ý kiến hay, việc cần giải quyết, Người dùng bút đỏ khoanh lại, giao cho cơ quan có trách nhiệm xử lý ngay.

Phong cách sâu sát ấy thể hiện quan điểm lãnh đạo khoa học và dân chủ của Người, mọi chủ trương, chính sách phải được hình thành trên cơ sở thực tiễn, “phải đi tận nơi, xem tận chỗ”, “tai nghe, mắt thấy” mới có cơ sở đánh giá đúng. Lãnh đạo sâu sát giúp nâng cao tính khách quan, minh bạch, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, qua đó kiểm soát tốt hơn việc thực thi quyền lực và sử dụng tài sản công, góp phần phòng, chống tham nhũng, tiêu cực một cách hiệu quả. Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh phải dựa vào Nhân dân để giám sát cán bộ, loại trừ các hành vi trục lợi, tham ô, biến của công thành của riêng. Người chỉ rõ, nghị quyết sau khi ban hành chỉ có ý nghĩa khi được tổ chức thực hiện đến nơi đến chốn, gắn với kiểm tra thường xuyên. Sở dĩ có những hiện tượng trì trệ, hình thức, hay “báo cáo hay, kết quả dở” là vì thiếu sự kiểm tra, giám sát sâu sát và nghiêm túc của cấp lãnh đạo. Bên cạnh đó, sau kiểm tra, Hồ Chí Minh yêu cầu phải kịp thời biểu dương cái tốt, khắc phục cái sai, vì “Chính phủ sẵn sàng khen thưởng những người xuất sắc nhất” (Hồ Chí Minh, 2011c, 549), là động lực to lớn thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước. Trong suốt thời kỳ lãnh đạo cách mạng, Người đã trực tiếp chỉ đạo phong trào “Người tốt, việc tốt” cho hàng nghìn cá nhân có thành tích xuất sắc. Những phần thưởng ấy không chỉ là vinh dự cá nhân mà còn là sự lan tỏa giá trị nêu gương, khích lệ tinh thần thi đua trong toàn xã hội. Hồ Chí Minh từng căn dặn Bộ Tổng tư lệnh: “Mau chóng khen thưởng những đơn vị và chiến sĩ đã lập nhiều chiến công oanh liệt” (Hồ Chí Minh, 2011d, 455), coi đó là một phương thức giáo dục và cổ vũ cách mạng thiết thực.

Trong bối cảnh hiện nay, việc học tập và vận dụng phong cách lãnh đạo sâu sát của Hồ Chí Minh có ý nghĩa đặc biệt đối với hoạt động xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền hành chính phục vụ Nhân dân. Theo đó, người đứng đầu các cấp, các ngành phải thường xuyên đối thoại, tiếp xúc với người dân và doanh nghiệp, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cơ sở để chỉ đạo sát thực tế, đồng thời chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời vướng mắc ngay từ sớm, từ xa. Cùng với đó, cần phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, coi đó là kênh phản hồi trung thực giúp điều chỉnh chính sách, nâng cao chất lượng phục vụ. Phong cách lãnh đạo sâu sát không chỉ là biểu hiện của đạo đức công vụ, mà còn là phương thức lãnh đạo mang tính khoa học trong điều kiện mới - khi yêu cầu đặt ra không chỉ là “quản lý đúng” mà còn là “phục vụ tốt”. Trên cơ sở đó, mỗi cán bộ lãnh đạo phải bám sát quan điểm lấy “dân làm gốc”, lấy thực tiễn làm thước đo năng lực, nói ít làm nhiều, làm thật và làm đến nơi đến chốn. Chỉ khi thực hiện nhất quán các yêu cầu này, bộ máy hành chính mới hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tạo niềm tin của Nhân dân với Đảng và chính quyền, góp phần xây dựng nền hành chính liêm chính, kiến tạo và phục vụ.

3. Phong cách lãnh đạo dân chủ, tôn trọng tập thể, phát huy trí tuệ tập thể

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ lãnh đạo phải “gom góp mọi ý kiến rời rạc, lẻ tẻ của quần chúng, rồi phân tích nó, nghiên cứu nó, sắp đặt nó thành những ý kiến có hệ thống. Rồi đem nó tuyên truyền, giải thích cho quần chúng, và làm cho nó thành ý kiến của quần chúng và làm cho quần chúng giữ vững và thực hành ý kiến đó. Đồng thời nhân lúc quần chúng thực hành, ta xem xét lại, coi ý kiến đó đúng hay không. Rồi lại tập trung ý kiến của quần chúng, phát triển những ưu điểm, sửa chữa những khuyết điểm, tuyên truyền, giải thích, làm cho quần chúng giữ vững và thực hành./ Cứ như thế mãi thì lần sau chắc đúng mực hơn, hoạt bát hơn, đầy đủ hơn lần trước./ Đó là cách lãnh đạo

cực kỳ tốt” (Hồ Chí Minh, 2011c, 330-331).

Trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, cải cách tổ chức bộ máy nhà nước và nhiều công việc khác, cần phải thực hành cách “liên hợp lãnh đạo với quần chúng” (Hồ Chí Minh, 2011c, 329) và “liên hợp chính sách chung với sự chỉ đạo riêng” (Hồ Chí Minh, 2011c, 328), tức là vận dụng quan điểm, đường lối chung phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể. Theo Người, như vậy mới thật là biết lãnh đạo, quản lý.

Phong cách lãnh đạo dân chủ yêu cầu phải dựa vào quần chúng; là cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu không được quan liêu, hách dịch, coi thường quần chúng nhân dân. Phải biết đời sống thực của Nhân dân như thế nào, khả năng thực của Nhân dân ra sao? Họ đang nghĩ và đang mong muốn những gì? Mỗi lời nói, mỗi việc làm của người cán bộ phải phù hợp với quần chúng, phản ánh đúng khát vọng của quần chúng.

Hồ Chí Minh phê bình cách lãnh đạo của một số cán bộ không dân chủ, dẫn đến tình trạng người có ý kiến không dám nói, người muốn phê bình không dám phê bình, làm cho cấp trên, cấp dưới cách biệt nhau, quần chúng với Đảng xa rời nhau, không còn sáng kiến, không còn hăng hái trong khi làm việc. Người chỉ rõ: “Người lãnh đạo muốn biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của mình, muốn biết công tác của mình tốt hay xấu, không gì bằng khuyến khích cán bộ mình mạnh bạo đề ra ý kiến và phê bình. Như thế, chẳng những không phạm gì đến uy tín của người lãnh đạo mà lại tỏ ra dân chủ thật thà trong Đảng./ Nếu cán bộ không nói năng, không đề xuất ý kiến, không phê bình, thậm chí lại tăng bốc mình, thế là một hiện tượng rất xấu. Vì không phải họ không có gì nói, nhưng vì họ không dám nói, họ sợ. Thế là mất hết dân chủ trong Đảng. Thế là nội bộ của Đảng âm u, cán bộ trở nên những cái máy, trong lòng uất ức, không dám nói, do uất ức mà hóa ra oán ghét, chán nản” (Hồ Chí Minh, 2011d, 319-320). Đồng thời, Người đòi hỏi cán bộ lãnh đạo phải có phong cách làm việc thực sự dân chủ chứ không phải giả tạo,

hình thức để che lấp ý đồ xấu của cá nhân. Bởi vì mọi sự giả tạo đều làm suy yếu, thậm chí phá vỡ tập thể, mọi thói hình thức chủ nghĩa sớm muộn sẽ làm xói mòn, thậm chí triệt tiêu dân chủ.

Theo Hồ Chí Minh, một người dù tài giỏi đến đâu cũng không thể nắm được hết mọi mặt của một vấn đề, cũng không thể biết hết được mọi việc trong đơn vị cũng như đời sống xã hội. Cho nên, cần phải có cách làm việc tập thể để phát huy được trí tuệ của tập thể, của đông đảo quần chúng nhân dân nhằm hoàn thành sự nghiệp của một tập thể, một đơn vị hay địa phương mà chỉ riêng người cán bộ lãnh đạo, quản lý không làm nổi. Tập thể lãnh đạo là dân chủ. Đồng thời, Người chỉ rõ, cá nhân phụ trách là nêu cao trách nhiệm của người lãnh đạo, quản lý. Có ý thức tập thể cao, tạo ra bầu không khí làm việc dân chủ, tôn trọng và lắng nghe ý kiến tập thể, phát huy trí tuệ tập thể, nhưng không có tính quyết đoán, không dám chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể, thì không thể có những quyết định kịp thời, đáp ứng yêu cầu và công việc cũng không thể tiến triển được. Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu ý cán bộ lãnh đạo, quản lý rằng: “Những việc bình thường, một người có thể giải quyết đúng, thì người phụ trách cứ cẩn thận giải quyết đi. Những việc quan trọng, mới cần tập thể quyết định” (Hồ Chí Minh, 2011c, 620).

Theo Hồ Chí Minh, trách nhiệm của người đứng đầu phải được đề cao, đôi khi mang tính quyết định đến hiệu quả công việc. Phong cách làm việc của người cán bộ lãnh đạo, quản lý đúng đắn là phải kết hợp thống nhất giữa cách làm việc dân chủ, tập thể với tính quyết đoán, dám chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể, kịp thời đưa ra những quyết định đúng. Trong những thời điểm quyết định, người lãnh đạo, quản lý phải dám nghĩ, dám làm, dám quyết... điều đó liên quan trực tiếp đến việc tận dụng được thời cơ. Người từng dạy: “Lạc nước, hai xe đành bỏ phí, Gặp thời, một tốt cũng thành công” (Hồ Chí Minh, 2011a, 326).

Việc kết hợp tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách, thực hiện trách nhiệm của người lãnh đạo,

người đứng đầu để khắc phục những hiện tượng coi thường tập thể, hoặc ngược lại, dựa dẫm, ý lại tập thể, không dám quyết đoán, không nêu cao trách nhiệm cá nhân... làm trì trệ, suy yếu năng lực lãnh đạo, hiệu quả quản lý của người cán bộ lãnh đạo.

Liên hệ thực tiễn hiện nay, trong bối cảnh toàn Đảng đang đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở, phong cách lãnh đạo dân chủ theo tư tưởng Hồ Chí Minh càng có ý nghĩa đặc biệt và cấp thiết. Dân chủ không chỉ là nguyên tắc trong tổ chức và sinh hoạt Đảng, mà còn là biểu hiện sinh động của mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân. Thấm nhuần tư tưởng “dân là gốc”, nhiều cấp ủy, cơ quan, đơn vị thời gian qua đã có những đổi mới mạnh mẽ trong phương thức lãnh đạo và sinh hoạt Đảng theo hướng thực chất hơn: Tăng cường đối thoại, khuyến khích phản biện, coi trọng kênh góp ý, phản hồi từ cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Việc lấy ý kiến tập thể trước khi quyết định các vấn đề quan trọng, công khai kết quả biểu quyết, hay thực hiện phương châm “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin” đang dần trở thành tiêu chuẩn của người đứng đầu. Cùng với đó, tinh thần nêu gương, dám chịu trách nhiệm, dám nhận sai, dám sửa sai cũng được xem là biểu hiện sinh động của dân chủ chân chính trong lãnh đạo - thể hiện tinh thần cầu thị, trọng dân, vì dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những chuyên biến tích cực đó, thực tiễn cũng chỉ ra một số hạn chế, yếu kém cần được nghiêm túc nhìn nhận và khắc phục: “Một số tổ chức cơ sở đảng, một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa gương mẫu, chưa thực sự tôn trọng ý kiến, kiến nghị của Nhân dân và chưa kịp thời giải quyết các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân. Quyền làm chủ của Nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, 89). Thực tế này cho thấy, trong khi

nhiều nơi đã cố gắng đổi mới phong cách lãnh đạo theo tinh thần dân chủ, vẫn có không ít cán bộ chưa thấm nhuần sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về “dân là chủ, dân làm chủ”. Khi quyền làm chủ của Nhân dân chưa được tôn trọng và bảo đảm thực chất, thì mọi nỗ lực cải cách, đổi mới dù có hình thức hiện đại đến đâu cũng khó bền vững.

Những hạn chế nêu trên không chỉ phản ánh vấn đề về phương pháp lãnh đạo, mà ở tầng sâu hơn còn cho thấy sự suy giảm ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ và văn hóa ứng xử của người cán bộ, đảng viên. Tư tưởng Hồ Chí Minh luôn khẳng định, cán bộ là “công bộc của dân”, có trách nhiệm phụng sự Nhân dân chứ không phải “làm quan cách mạng”. Do đó, việc học tập và vận dụng phong cách lãnh đạo dân chủ của Hồ Chí Minh góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đổi mới và hội nhập sâu rộng hiện nay.

4. Phong cách lãnh đạo khéo dùng người, trọng dụng nhân tài

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, khéo dùng người và trọng dụng nhân tài là một nội dung quan trọng về phong cách lãnh đạo, thể hiện tầm nhìn chính trị rộng mở, sự am hiểu con người và nghệ thuật quy tụ lực lượng vì sự nghiệp cách mạng. Xuất phát từ nhận thức sâu sắc rằng, trí thức và người có tài là một bộ phận của dân tộc, có khả năng cống hiến cho đất nước nếu được tin cậy và sử dụng đúng đắn, Hồ Chí Minh luôn lựa chọn cách ứng xử khoan dung, chân thành và trọng thị đối với họ. Người từng nói: “Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người Việt Nam cũng có người thế này, thế khác, nhưng tất cả đều là dòng dõi tổ tiên ta. Vậy ta phải khoan hồng đại độ” (Hồ Chí Minh, 2011b, 280). Cách nói giản dị nhưng hàm chứa một tư tưởng lớn: sự khác biệt về quá khứ, thành phần hay khuynh hướng không phải là rào cản tuyệt đối; điều quan trọng là biết khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm và khả năng phụng sự Tổ quốc nơi mỗi con người.

Chính từ lập trường ấy, Hồ Chí Minh đã vượt lên những định kiến hẹp hòi để đoàn kết rộng rãi trí thức, nhân sĩ, chuyên gia và những người có tài vào công cuộc kiến thiết quốc gia. Người chỉ rõ: “Nếu người có tài mà dùng không đúng tài của họ, cũng không được việc [...] Nếu biết tùy tài mà dùng người thì cả hai đều thành công” (Hồ Chí Minh, 2011c, 314). Đây không chỉ là kinh nghiệm dùng người, mà còn là một nguyên tắc lãnh đạo quan trọng, đòi hỏi người đứng đầu phải thực sự hiểu cán bộ, hiểu công việc, biết đặt đúng người vào đúng vị trí để tạo ra hiệu quả cao nhất.

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh còn mở rộng phạm vi thu hút và trọng dụng nhân tài vượt ra ngoài ranh giới tổ chức hay thành phần chính trị. Người căn dặn: “Rất nhiều nhân tài ngoài Đảng. Chúng ta không được bỏ rơi họ, xa cách họ. Chúng ta phải thật thà đoàn kết với họ, nâng đỡ họ” (Hồ Chí Minh, 2011c, 315). Quan điểm này thể hiện rất rõ phong cách lãnh đạo dân chủ, rộng lượng, không khép kín, luôn đặt yêu cầu của đất nước và dân tộc lên trên những phân biệt cục bộ. Đồng thời, Hồ Chí Minh cũng nhìn nhận việc phát hiện và bồi dưỡng nhân tài là một công việc chủ động, có tính chiến lược lâu dài. Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Người viết: “Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa nhiều lắm, nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển thêm nhiều” (Hồ Chí Minh, 2011b, 114). Như vậy, nhân tài theo Hồ Chí Minh không phải là nguồn lực tự nhiên sẵn có để chờ khai thác, mà là lực lượng cần được tìm kiếm, sử dụng đúng, bồi dưỡng đúng và tạo điều kiện phát triển trong thực tiễn. Trong bối cảnh hiện nay, khi yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy gắn liền với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, phong cách lãnh đạo khéo dùng người, trọng dụng nhân tài của Hồ Chí Minh càng cho thấy giá trị chỉ dẫn sâu sắc. Người đứng đầu không thể chỉ dùng ở phân công công việc theo lối hành chính, mà cần có tư duy phát hiện nhân tố tích cực, biết

quy tụ trí tuệ tập thể, biết tạo môi trường dân chủ để cán bộ và trí thức phát huy năng lực, đồng thời khắc phục bệnh hẹp hòi, thành kiến, cục bộ và lối dùng người cảm tính. Vận dụng đúng đắn tư tưởng Hồ Chí Minh ở phương diện này sẽ góp phần quan trọng vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

Việc vận dụng phong cách lãnh đạo “khéo dùng người, trọng dụng nhân tài” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa đặc biệt sâu sắc. Trong điều kiện bộ máy hành chính ngày càng tinh gọn, hiệu quả công việc phụ thuộc trực tiếp vào năng lực, phẩm chất và phong cách lãnh đạo của người đứng đầu - những người có vai trò quyết định trong phát hiện, thu hút, trọng dụng và phát huy nhân tài. Trong bộ máy tinh gọn, mỗi vị trí công tác đều đòi hỏi người đảm nhiệm phải “vừa hồng, vừa chuyên” - có năng lực chuyên môn, có bản lĩnh chính trị, đồng thời có tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Vì vậy, người đứng đầu phải khéo phát hiện và tạo cơ hội để cán bộ thể hiện, thử thách qua công việc cụ thể; phải mạnh dạn giao quyền, giao việc, song đi đôi với cơ chế kiểm soát quyền lực rõ ràng, minh bạch, bảo đảm để người có tài được phát huy, người yếu kém được rèn luyện, và người thiếu trách nhiệm phải được thay thế kịp thời. Trong thực tiễn lãnh đạo, việc lựa chọn, bố trí cán bộ phải gắn với tiêu chí đạo đức công vụ, tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; tránh tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy thành tích. Điều này đặt ra yêu cầu người đứng đầu phải là tấm gương về liêm chính, công tâm, có tầm nhìn chiến lược và có năng lực quy tụ, đoàn kết, truyền cảm hứng cho đội ngũ.

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số quốc gia, phong cách “khéo dùng người” của Hồ Chí Minh càng trở nên quan trọng. Người lãnh đạo không chỉ cần nhận diện và trọng dụng nhân tài trong bộ máy nhà nước mà còn phải biết thu hút, hợp tác và phát huy trí

tuệ của đội ngũ chuyên gia, trí thức, doanh nhân, lực lượng trẻ trong xã hội - đúng với tinh thần “ai có tài, có đức, có lòng phụng sự đều là nhân tài của dân tộc”. Sự mở rộng quan niệm về nhân tài và cách dùng người năng động, linh hoạt theo hướng “liên kết - cộng tác - chia sẻ” chính là biểu hiện sinh động của việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới. Như vậy, khéo dùng người và trọng dụng nhân tài theo tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là vấn đề về đạo đức, mà còn là giải pháp căn bản để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, liêm chính, hiện đại và phục vụ Nhân dân.

Trong bối cảnh cạnh tranh nhân tài ngày càng gay gắt trên phạm vi toàn cầu, việc phát hiện, thu hút và trọng dụng nhân tài cần được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và cấp thiết của quốc gia. Đây không chỉ là yêu cầu trước mắt mà còn phải được xác định là “quốc sách”, là chủ trương, chính sách nhất quán và có hiệu quả cao nhằm tăng cường nội lực, nâng cao sức mạnh tổng hợp của đất nước, đồng thời củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nhận thức rõ điều đó, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng khẳng định: “Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, 277). Đây là định hướng hết sức đúng đắn, kịp thời và mang ý nghĩa chiến lược lâu dài trong sự nghiệp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công cuộc hiện đại hóa đất nước. Khi chủ trương này được triển khai một cách nghiêm túc và hiệu quả, chắc chắn sẽ góp phần thiết thực vào việc thực hiện mục tiêu chiến lược “đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, t.2, 375).

Tóm lại, phong cách lãnh đạo của người đứng đầu theo tư tưởng Hồ Chí Minh là sự thống nhất giữa bản lĩnh chính trị, tư duy khoa học, tinh thần

trọng dân, tác phong dân chủ, quyết đoán và nghệ thuật dùng người. Trong bối cảnh toàn hệ thống chính trị đang đẩy mạnh tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động, việc học tập và vận dụng phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh càng có ý nghĩa thiết thực. Một bộ máy tinh gọn chỉ có thể vận hành thông suốt và đạt hiệu quả thực chất khi được dẫn dắt bởi người đứng đầu có phong cách làm việc khoa học, sâu

sát thực tiễn, tôn trọng tập thể, biết khơi dậy trí tuệ chung và trọng dụng nhân tài. Vì vậy, xây dựng phong cách lãnh đạo của người đứng đầu theo tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là yêu cầu về tu dưỡng cá nhân, mà còn là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, chất lượng quản trị và hiệu quả phục vụ Nhân dân, qua đó góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, t.2, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh (2011a), *Toàn tập*, t.3, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2011b), *Toàn tập*, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (2011c), *Toàn tập*, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2011d), *Toàn tập*, t.6, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2011e), *Toàn tập*, t.10, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh (2011f), *Toàn tập*, t.11, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
8. Hồ Chí Minh (2011g), *Toàn tập*, t.14, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.



GIỚI THIỆU SÁCH

TIỀN ĐỒ RỰC RỠ CỦA TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA NẪM TRONG TAY THẾ HỆ TRẺ

TÁC GIẢ: LÊ DUẤN

Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật

Năm xuất bản: 2026

Số trang: 168

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, cố Tổng Bí thư Lê Duẩn luôn dành tình cảm đặc biệt cùng sự quan tâm sâu sát, chân thành đối với thế hệ thanh niên và các phong trào hành động của tuổi trẻ. Thanh niên là “lực lượng tiên phong”, là “đội quân xung kích đóng vai trò nòng cốt trong cách mạng” và quan trọng hơn, họ chính là “những người nắm lấy tương lai huy hoàng của dân tộc”.

Cuốn sách *Tiền đồ rực rỡ của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa nằm trong tay thế hệ trẻ* là tập hợp những bài viết, bài phát biểu tiêu biểu nhất của cố Tổng Bí thư về thanh niên dưới sự lãnh đạo của Đảng. Những lời chỉ dạy tâm huyết, quý báu, những định hướng tư tưởng sâu sắc của đồng chí đối với thế hệ trẻ Việt Nam đến nay vẫn còn nguyên giá trị và tính thời sự, tiếp tục là kim chỉ nam để đoàn viên, thanh niên học tập, rèn luyện và phấn đấu, qua đó, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ mới ■

TRANG NHUNG giới thiệu